

Bản án số: 106 /2020/HSST

Ngày: 25- 9- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thảo**

2. Ông **Kiều Văn Cách**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VÕ VĂN N** - sinh năm: 1973; ĐKTT: Ấp T, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Võ Văn N – SN 1949; Mẹ: Nguyễn Thị B – SN 1951. Vợ: Cao Thị Yến T – sinh năm 1981, Con: Võ Thị Ngọc H – sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019. (Bị cáo có mặt),

2. Họ và tên: **PHẠM NGỌC T** - sinh năm: 1967; Tên gọi khác: Bảy Méo. ĐKTT: Khu vực P1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Khu vực L1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Phạm Ngọc C – (chết); Mẹ: Mai Thị M – (chết); Vợ: Đặng Thị Thu H – sinh năm 1964, Con: Phạm Đặng Ngọc T – sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2019. (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt),

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Cao Thanh T** – sinh năm 1989. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T1, P. Th, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

2. **Ngô Thanh S** – sinh năm 1987. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L1, P. T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

3. **Lê Thị C** – sinh năm 1955. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L2, P. N, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

4. **Nguyễn Hoàng H** – sinh năm 1993. Vắng mặt

Cư trú: Ấp B2, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

* *Người làm chứng:*

1. **Đặng Thị Thu H** – sinh năm 1964. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L1, P. T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

2. **Phạm Đặng Ngọc T** – sinh năm 1992. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L1, P. T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 22/12/2019, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an quận Thốt Nốt, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng H đang điều khiển xe mô tô biển số 52H5-0987 vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm (490 bao thuốc lá hiệu Jet và 1000 bao thuốc lá hiệu Hero) chở vào nhà Phạm Ngọc T tại khu dân cư thuộc khu vực L1 - phường T - quận Thốt Nốt, lực lượng tiếp tục kiểm tra thì phát hiện bên trong nhà của Phạm Ngọc T còn tàng trữ 10.570 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm (3.900 bao thuốc lá hiệu Jet và 6.670 bao thuốc lá hiệu Hero) nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 xe mô tô biển số 52H5-0987;
- 01 xe mô tô biển số 67M9-7981;
- 01 điện thoại di động hiệu ITEL gắn sim số: 0346027166.
- Thu giữ của Nguyễn Hoàng H 1.490 bao thuốc lá gồm (490 bao thuốc lá hiệu Jet và 1000 bao thuốc lá hiệu Hero).
- Thu giữ tại nhà Phạm Ngọc T 10.570 bao thuốc lá gồm (3.900 bao thuốc lá hiệu Jet và 6.670 bao thuốc lá hiệu Hero).
- Quá trình điều tra thu giữ của Lê Thị C 01 điện thoại di động hiệu NOKIA gắn sim số: 0949378869 và 0796976504.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc T khai nhận, vào khoảng giữa tháng 11/2019, Võ Văn N đến gặp T hỏi gửi nhờ thuốc lá điều nhập lậu dùm cho bà Lê Thị C (Bà N) và hứa cho tiền T để uống thuốc và trị bệnh nên T đồng ý. Sau đó, N đã đem tổng cộng 07 lần thuốc lá điều nhập lậu vào cất giấu tại nhà của T, mỗi lần với số lượng khoảng từ 5000 bao đến 6000 bao, riêng ngày bị Công an phát hiện bắt quả tang là 10.570 bao, là do Võ Văn N vừa mới đem vào cất giấu.

Võ Văn N khai nhận, Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 22/12/2019, thì bà Lê Thị C điện thoại cho N kêu chạy xuống khu dân cư thuộc khu vực L 1, phường T, để đón nhận thuốc lá từ các đối tượng chở thuê đem đến giao. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 67M9-7981 chạy đến khu dân cư, để đón nhận thuốc lá thì gặp có 04 người thanh niên chạy 04 xe mô tô chở thuốc lá đem đến giao cho N, tổng số lượng là 10.570 bao thuốc lá điều nhập lậu. Sau khi nhận, N mang thuốc lá trên đem vào nhà của Phạm Ngọc T cất giấu, đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. Số thuốc lá nhập lậu trên là của bà Lê Thị C, thuê N nhận và đem vào nhà Phạm Ngọc T cất giấu dùm, với tiền công bà C trả cho N là 250.000 đồng.

Lê Thị C khai nhận, số thuốc lá bị bắt quả tang tại nhà của T không phải của C, C không biết gì về số thuốc lá nêu trên. Cầm thừa nhận vào khoảng 03 tháng, trước khi N bị bắt thì C có điện thoại hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Hồng T ngụ ở ấp B 1, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, dùng cho N được 02 lần, mỗi lần với số lượng khoảng 1.490 bao (gồm thuốc lá hiệu Jet và Hero). Sau đó, thì C cho N số điện thoại của T để hai người tự liên hệ mua bán với nhau, đồng thời bản thân C có liên lạc mua lại thuốc lá điều nhập lậu của N được 03 lần, mỗi lần là 200 bao thuốc hiệu Hero, để về bán lại kiếm lời, khi mua thì N giao thuốc cho C tại nhà của Phạm Ngọc T.

Đối với hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Hoàng H và hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu của Lê Thị C, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hồng T, hiện nay không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 30/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ truy tố 02 bị cáo Phạm Ngọc T và Võ Văn N về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Phạm Ngọc Thiện

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Võ Văn Nhu

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn N 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 52H5- 0987; 01 xe mô tô biển số 67M9-7981; 01 điện thoại di động hiệu ITEL kèm xác sim 0346027166; 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm xác sim 0949378869 và xác sim 0796976504.

+ Tịch thu tiêu hủy 12.060 bao thuốc lá (gồm 7.670 bao thuốc lá Hero và 4.390 bao thuốc lá Jet).

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viên kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bị bệnh phải chạy thận theo chỉ định của bác sĩ nên không đến tham gia phiên tòa được. Xét thấy, bị cáo đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo về cơ bản phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, qua đối chất lời khai giữa các bị cáo, giữa những người liên quan vẫn còn có những tình tiết còn mâu thuẫn, chưa thống nhất. Cụ thể như:

Bị cáo T cho rằng từ giữa tháng 11/2019, N đến gặp Thiện hỏi gửi nhờ thuốc lá điều nhập lậu dùm cho bà Lê Thị C và hứa cho tiền T uống thuốc. Từ 11/2019 đến ngày 22/12/2019, tổng cộng N đã gửi thuốc lá nhà T 07 lần, mỗi lần số lượng khoảng 5.000 đến 6.000 bao (gói) thuốc lá. Tuy nhiên, bị cáo N cho rằng chỉ mới có gửi thuốc lá nhà T được 01 lần là ngày 22/12/2019 với số lượng 10.570 bao thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Qua đối chiếu lời khai của bà Lê Thị C, thì trước ngày 22/12/2019 bà C từng đến nhà T để lấy (mua) thuốc lá khoảng 03 lần, mỗi lần khoảng 200 bao thuốc lá, do N bán cho bà C. Lời khai của bà C về tình tiết này phù hợp với lời khai của T.

Như vậy, mặc dù lời khai các bên không thống nhất, nhưng có cơ sở để xác định rằng N đã gửi thuốc lá nhà T nhiều lần trước ngày bị bắt 22/12/2019. Tuy nhiên, số lượng mỗi lần bao nhiêu bao thuốc thì chưa thể chứng minh được. Cũng như chưa có căn cứ xác định số thuốc lá do ai giao dịch mua về để tàng trữ nhằm bán lại kiếm lời, bởi N và bà C đổ trách nhiệm cho nhau, không ai chịu nhận thuốc lá nhập lậu là do mình mua để bán lại, mà chứng cứ khách quan để chứng minh là chưa có. Do đó, chỉ có thể căn cứ vào hành vi tàng trữ số lượng thuốc lá nhập lậu bị bắt quả tang ngày 22/12/2019 là 10.570 bao gồm 3.900 bao thuốc lá hiệu Jet và 6.670 bao thuốc lá hiệu Hero mà bị cáo N và T thực hiện để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, bởi hàng hoá mà các bị cáo tàng trữ là thuộc danh mục hàng cấm, việc vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái pháp luật phải được xử lý nghiêm minh. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được

hậu quả từ hành vi của mình, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hai bị cáo tuy cùng nhau tàng trữ số lượng lớn thuốc lá ngoại nhập lậu nhưng không có sự bàn bạc phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N là người đề xướng rủ rê bị cáo T thực hiện, N cũng là người trực tiếp nhận, kiểm tra số thuốc lá người khác mang đến, còn T cho N sử dụng nhà mình để tàng trữ thuốc lá nhằm hưởng lợi. Do đó, vai trò phạm tội của T cao hơn so với N. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo N và T hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặc dù lời khai của hai bị cáo này còn mâu thuẫn với nhau. Ngoài ra, xét bị cáo N có nhân thân tốt, hoàn cảnh bị cáo T bị bệnh phải điều trị chạy thận theo chỉ định bác sĩ, chân bị tai nạn giao thông không đi đứng được, thuộc diện đối tượng trợ cấp khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có giảm hình phạt cho từng bị cáo. Riêng đối với hoàn cảnh bị cáo T, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn do hoàn cảnh các bị cáo gặp khó khăn.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 52H5- 0987 và xe mô tô biển số 67M9-7981; 01 điện thoại di động hiệu ITEL kèm xác sim 0346027166; 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm xác sim 0949378869 và xác sim 0796976504. Đây là những phương tiện sử dụng vào việc hoạt động mua bán thuốc lá lậu, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 12.060 bao thuốc lá (gồm 7.670 bao thuốc lá Hero và 4.390 bao thuốc lá Jet). Là hàng hoá bị cấm lưu hành sử dụng, nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với Đặng Thị Thu H, Phạm Đăng Ngọc T và Ngô Thanh S, qua điều tra xác định những người này không biết hoặc không có giúp sức thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Hoàng H và hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu của Lê Thị C, theo kết quả điều tra trong vụ án này chưa đủ căn cứ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Hồng T, qua điều tra xác minh T không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiếp xúc làm việc được. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Hồng T và những người liên quan (nếu có), để xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc T và Võ Văn N về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Điều 17; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Phạm Ngọc Thiện

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Võ Văn Nhu

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 52H5-0987; 01 xe mô tô biển số 67M9-7981; 01 điện thoại di động hiệu Itel kèm xác sim 0346027166; 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm xác sim 0949378869 và xác sim 0796976504.

+ Tịch thu tiêu hủy 12.060 bao thuốc lá (gồm 7.670 bao thuốc lá hiệu Hero và 4.390 bao thuốc lá hiệu Jet).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Kiệt